|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

**Trình độ đào tạo: Đại học**

**Ngành: Khoa học máy tính**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**LẬP TRÌNH WEB**

**1. Tên học phần**: LẬP TRÌNH WEB

**2. Mã học phần**: INT4003

**3. Số tín chỉ**: **3** **Học phần**: *Bắt buộc*

Lý thuyết: 30 tiết

Thực hành (thực hành, thảo luận, bài tập, kiểm tra): 30 tiết

Tự học: 75 giờ

**4. Phân bố thời gian**

Thời điểm thực hiện: Học kỳ 6

Số tiết/ tuần: 4 tiết

Tổng số tuần: 15 tuần

**5. Bộ môn/ Khoa phụ trách**: Khoa Công nghệ thông tin

**6. Điều kiện ràng buộc**: Thiết kế web, Phân tích và thiết kế hệ thống, Lập trình căn bản

**7. Mô tả học phần**

Học phần Lập trình và quản trị web là học phần bắt buộc, nằm trong khối kiến thức giáo dục chuyên ngành, phần kiến thức cơ sở của nhóm ngành. Học phần được bố trí vào học kỳ 6 của khóa học. Học phần trang bị cho người học kỹ năng tổng hợp các kiến thức về lập trình web, thao tác cơ sở dữ liệu, phân tích thiết kế hệ thống, đồng thời tiếp cận môi trường phát triển các ứng dụng web trên nền tảng ASP.NET để xây dựng một ứng dụng web cụ thể.

**8. Mục tiêu học phần**

Học phần này nhằm trang bị cho sinh viên:

*8.1. Về kiến thức*:

- Trình bày được kiến thức cơ bản về các mô hình ứng dụng Web;

- Tìm hiểu về công nghệ thiết kế và lập trình Web động với ASP.NET;

- Liệt kê chức năng và cách tạo các điều khiển ASP server control;

- Trình bày được cách kết nối và thao tác với các hệ quản trị cơ sở dữ liệu SQL Server

*8.2. Về kỹ năng*:

- Tạo được các điều khiển ASP.NET;

- Sử dụng được các kỹ thuật thao tác và hiển thị dữ liệu;

- Thiết kế và triển khai được các ứng dụng web ASP.NET liên kết cơ sở dữ liệu;

- Thiết kế và triển khai được ứng dụng trên nền web với ASP.NET.

*8.3. Về thái độ*:

- Nhận thức được tầm quan trọng và vị trí của môn học.

- Chủ động, tích cực trong các giờ học lý thuyết, thực hành trên lớp và tự học ở nhà.

- Rèn luyện kỹ năng lập trình web, tạo hứng thú, ham mê học tập cũng như xây dựng các phần mềm ứng dụng web thực tế.

**9. Nhiệm vụ của sinh viên**

*9.1. Nhiệm vụ*

- Phải nghiên cứu trước giáo trình, chuẩn bị các ý kiến hỏi, đề xuất khi nghe giảng

- Sưu tầm, nghiên cứu các các tài liệu có liên quan đến nội dung của từng phần, từng chương, mục hay chuyên đề theo sự hướng dẫn của giảng viên;

- Tham dự đầy đủ các giờ giảng của giảng viên và các buổi tổ chức thảo luận dưới sự hướng dẫn và điều khiển của giảng viên theo quy chế.

*9.2. Nội dung cần đạt*

- Kiến thức: Có những kiến thức về lập trình web và thao tác với cơ sở dữ liệu trong xây dựng và phát triển trang web trên nền tảng ASP.NET; Có kiến thức về thiết kế báo cáo sản phẩm web.

- Kỹ năng: Có kỹ năng tổng hợp các kiến thức về lập trình web, thao tác cơ sở dữ liệu, phân tích thiết kế hệ thống, an toàn bảo mật thông tin, quản trị mạng...để tạo một ứng dụng web thực tiễn và thiết kế báo cáo sản phẩm web.

- Thái độ: Nhận thức được các chuẩn mực lập trình web cơ bản có thể tham gia những dự án phát triển ứng dụng web chuyên nghiệp.

**10. Tài liệu tham khảo**

[1] Murach’s ASP.NET 4.6 Web Programming with C# 2015, Mary Delamater and Anne Boehm, Mike Murach & Associates, Inc, 2015.

[2] Chu Thị Hường, Bài giảng Lập trình trong môi trường Web, Học viện Kĩ thuật Quân sự, 2012.

[3] Lê Đình Thanh, Bài Giảng Phát triển ứng dụng Web, Đại học Công nghệ, 2017.

[4] Website: [w3schools.com](http://www.w3schools.com/)

**11. Trang, thiết bị dạy - học**: Máy tính, máy chiếu.

**12. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên**

Theo Điều 10, Điều 19, Điều 21, Điều 22 của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ- BGDĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, sinh viên tham dự học mỗi học phần được đánh giá loại đạt nếu:

- Có đăng ký học học phần đúng thời hạn và đảm bảo điều kiện tiên quyết vào đầu môi học kỳ với phòng Đào tạo nhà trường.

- Tích cực tham dự lớp học, hoàn thành đầy đủ các điểm đánh giá bộ phận (Ai) và điểm kết thúc học phần (ĐKTHP). Sinh viên vắng mặt không có lý do chính đáng trong buổi kiếm tra đánh giá điểm bộ phận hoặc thi kết thúc học phần sẽ nhận điểm 0.

- Có điểm học phần (ĐHP) đạt một trong các mức điểm A, B, C, D.

**13. Thang điểm**

Thang điểm tính theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ- BGDĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT, ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ- BGDĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể như sau:

| **Xếp loại** | | **Thang điểm 10** | **Thang điểm chữ** | **Thang điểm 4** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Đạt  (Tích lũy) | Giỏi | 9,0 – 10,0 | A+ | 4,0 |
| 8,5 – 8,9 | A | 3,8 |
| Khá | 8,0 – 8,4 | B+ | 3,5 |
| 7,0 – 7,9 | B | 3,0 |
| Trung bình | 6,5 – 6,9 | C+ | 2,5 |
| 5,5 – 6,4 | C | 2,0 |
| Trung bình yếu | 5,0 – 5,4 | D+ | 1,5 |
| 4,0 – 4,9 | D | 1,0 |
| Không đạt | Kém | < 4,0 | F | 0 |

**14. Nội dung học phần**

**Chương 1. TỔNG QUAN VỀ ASP.NET**

*Tổng số: 4 tiết, trong đó Lý thuyết: 2 tiết, Thực hành: 2 tiết; Tự học: 5 giờ*

1.1. Giới thiệu về các ứng dụng web

1.2. Giới thiệu về ASP.NET và xây dựng ứng dụng web với ASP.NET

**Chương 2: SERVER CONTROL**

*Tổng số: 8 tiết, trong đó Lý thuyết: 3 tiết, Thực hành: 5 tiết; Tự học: 8 giờ*

2.1. Sử dụng Button Control

2.2. Sử dụng Text Box, Label, Check Box và Radio Button

2.3. Sử dụng List Control

2.4 Server control khác

**Chương 3: VALIDATION CONTROL**

*Tổng số: 4 tiết, trong đó Lý thuyết: 2 tiết, Thực hành: 2 tiết; Tự học: 5 giờ*

3.1. Giới thiệu

3.2. Sử dụng các Validation Control

**Chương 4: QUẢN LÍ TRẠNG THÁI**

*Tổng số: 8 tiết, trong đó Lý thuyết: 4 tiết, Thực hành: 4 tiết; Tự học: 10 giờ*

4.1. Giới thiệu về quản lý trạng thái

4.2. View state

4.3. Session state

4.4. Application state

4.5. Cookies

**Chương 5: MASTER PAGE VÀ THEME**

*Tổng số: 4 tiết, trong đó Lý thuyết: 2 tiết, Thực hành: 2 tiết; Tự học:5 giờ*

5.1. Master page

5.2. Theme & Skin

**Chương 6: LẬP TRÌNH CƠ SỞ DỮ LIỆU TRONG ASP.NET**

*Tổng số: 16 tiết, trong đó Lý thuyết: 8 tiết, Thực hành: 8 tiết; Tự học: 20 giờ*

6.1. Giới thiệu về lập trình cơ sở dữ liệu

6.2. Sử dụng SQL Data Source

6.2.1. Cách tạo SQL Data Source

6.2.2. Viết câu lệnh trực tiếp và sử dụng Store procedure

6.2.3. Sử dụng Datalist Control

6.2.4. Sử dụng Data binding

6.3. Các control thông dụng

6.3.1. GridView

6.3.2. DetailsView và FormView

6.4 Thiết kế xây dựng một website bán hàng

**Chương 7: SỬ DỤNG OBJECT DATA SOURCE TRONG LẬP TRÌNH THEO MÔ HÌNH 3 LỚP**

*Tổng số: 8 tiết, trong đó Lý thuyết: 5 tiết, Thực hành: 3 tiết; Tự học: 12 giờ*

7.1. Cách thức hoạt động của các ứng dụng 3 lớp trong ASP.NET

7.2. Sử dụng Object Data Source

7.3. Demo

**Chương 8: ASP.NET MVC**

*Tổng số: 8 tiết, trong đó Lý thuyết: 4 tiết, Thực hành: 4 tiết; Tự học: 10 giờ*

8.1. Giới thiệu mô hình MVC

8.2. Giới thiệu ASP.NET MVC

8.3. Làm việc với model, view, controller

**15. Phương pháp đánh giá học phần**

Quy định số lần kiểm tra bài tập hoặc tiểu luận, thi, số bài thực hành, trọng số của mỗi lần đánh giá:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TP | Chuyên cần | | | | | | | | Định kỳ | | | | Thi | |
| Trọng số 10% | | | | | | | | 30% | | | | 60% | |
| TC | (1) | | (2) | | (3) | | (4) | | (5) | | (6) | | (7) | (8) |
| SL | HS | SL | HS | SL | HS | SL | HS | SL | HS | SL | HS | SL | HS |
|  | 1 | 1 |  |  |  |  |  |  |  |  | 2 | 1 | 1 | 1 |
| Liên hệ với 9.2 | x |  |  |  |  |  |  |  |  |  | x |  | x |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | x |  | x |  |
| x |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

*Tích (X) nếu bài kiểm tra, đánh giá liên quan đến những nội dung cần đạt tại mục 9.2*

(1) Điểm chuyên cần (vắng học 2% tổng số tiết trừ 1 điểm, tính theo thang điểm 10)

(2) Điểm kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập;

(3) Điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận;

(4) Điểm đánh giá thực hiện bài tập, thực hành;

(5) Điểm thi giữa kỳ;

(6) Điểm đánh giá định kỳ;

(7) Thi kết thúc học phần hoặc Điểm tiểu luận.

Điểm thi kết thúc học phần có trọng số 60%.  Hình thức thi: Làm bài tiểu luận

**16. Phương pháp dạy và học:** Giảng dạy lý thuyết kết hợp thực hành

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ban Giám hiệu** | **Trưởng khoa** | **Trưởng bộ môn** | **Người soạn**  **Nguyễn Quỳnh Nga** |